

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 36/2025/HSPT
Ngày: 15 - 5 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 19/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TẠ THANH T**, sinh ngày 24/7/2006, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Tạ Văn X, sinh năm 1980; Họ tên mẹ: Trương Thị V, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/11/2024 đến ngày 10/01/2025 được thay thế và áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2024, Nguyễn Lê T1 đi từ khu công nghiệp B đến khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T1 vào 01 quán Game cạnh cổng khu công nghiệp chơi và làm quen với Tạ Thanh T. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/11/2024,

T1 đến phòng trọ số 2 dãy trọ 4 do T thuê của gia đình ông Đinh Văn T2, tại đây T1 rủ và bàn với T đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Sau đó, T1 bảo T ra ngoài quan sát xem có người qua lại không, T thấy các phòng trọ đều đóng cửa không có ai, T và T1 đi lên tầng hai dãy trọ quan sát xem có người hay không và xem có tài sản nào sơ hở không để trộm thì thấy phía cuối dãy trọ có ba chiếc xe mô tô. T1 bảo T lấy được con xe nào thì lấy rồi T1 đi xuống cầu thang tầng một của dãy nhà trọ phía sau để cảnh giới. T đi đến vị trí để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 20E1-140.59 của chị Trịnh Thị Hồng N mượn của anh Trần Văn T3 để ở trong cùng dãy trọ kiểm tra thì phát hiện chiếc xe này không khóa cổ, thấy không có người qua lại nên T đã dắt ra khu vực phía sau dãy trọ. Lúc này, T1 đứng ở chân cầu thang, thấy T dắt xe đến thì T1 đi vào phòng trọ của T, khi T dắt xe đến cửa phòng trọ số 4 còn trống đối diện phòng của T, T vẫy tay ra hiệu cho T1 ra dắt xe vào cùng T, T1 đi ra cầm lái, T đẩy cho chiếc xe mô tô trên vào. Tiếp đó, T1 và T đi về phòng trọ số 2 của T, T lấy 01 chiếc tô vít trong gầm giường của T đưa cho T1 rồi T1 quay lại phòng số 4 để phá khóa chiếc xe mô tô trên, còn T ra phía cuối dãy trọ nơi có mô đất để cảnh giới, được khoảng 10 phút thì T1 ra đưa cho T chiếc tô vít trên ở trước cửa phòng của T, T vào cất tô vít ở giường và đi ra quán nước đối diện xóm trọ để uống nước, T1 một mình ở lại tiếp tục phá khóa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì phá khóa xong. Khoảng 17 giờ T1 điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được nêu trên đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của Nguyễn Đình S, ở Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán với giá 1.300.000 đồng, sau đó T1 bắt taxi đến quảng trường thành phố B tiêu hết 250.000 đồng, số tiền còn lại T1 đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình rà soát hiện trường trích xuất dữ liệu camera thu được 04 tệp tin, trong đó 03 tệp tin niêm phong (ký hiệu V) và 01 tệp tin niêm phong (ký hiệu VI). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử, kết quả: Kiểm tra dữ liệu được niêm phong (ký hiệu V) phát hiện 01 nam thanh niên nhuộm tóc màu đỏ hồng, quần áo tối màu, quần màu đen có sọc kẻ trắng là Nguyễn Lê T1 đang điều khiển xe mô tô đã bị tháo phần yếm xe, mặt nạ và phần giá đỡ hàng phía trước đi theo hướng tỉnh lộ từ khu công nghiệp Đ đến đường T, niêm phong (ký hiệu KTD1). Kiểm tra dữ liệu được niêm phong (ký hiệu VI), phát hiện hình ảnh 01 nam thanh niên nhuộm tóc màu đỏ hồng, mặc quần áo tối màu, áo và quần màu đen kẻ sọc màu trắng, chân đi dép là Nguyễn Lê T1 đang điều khiển 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 20E1-14059 (đã tháo phần yếm xe, mặt nạ và giá đỡ hàng phía trước) đi qua dãy phòng trọ nhà ông Dương Văn Đ, sinh năm 1973, HKTT: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đi đến huyện L, tỉnh Bắc Giang để tiêu thụ, niêm phong (ký hiệu KTD2).

Ngày 26/11/2024, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bà Trương Thị V là mẹ ruột của Tạ Thanh T, biết được con trai phạm tội trộm cắp tài sản đã tự nguyện tìm kiếm chuộc lại và giao nộp chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 20E1-140.59 cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL- HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 20E1-140.59 là: 3.390.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Lê T1 và Tạ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 20E1-140.59, số khung: RLHJC5264DY055262, số máy: JC52E-1178749. Tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, phần yếm xe và phần mặt nạ phía trước đã bị tháo, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên; 01 hộp catton được niêm phong (ký hiệu LK) bên trong có chứa: ổ khóa, linh kiện ổ khóa và móc treo; 01 hộp catton được niêm phong (ký hiệu GD) bên trong chứa: 01 giá để đồ xe máy; 01 hộp catton được niêm phong (ký hiệu TV) bên trong có chứa: 01 Tua vít kích thước dài 21 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm, phần mũi bằng kim loại, 04 cạnh; 03 tệp tin niêm phong (ký hiệu KTD1) và 01 tệp tin niêm phong (ký hiệu KTD2); 03 tệp tin niêm phong (ký hiệu KTD1) và 01 tệp tin niêm phong (ký hiệu KTD2).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị Hồng N, anh Trần Văn T3, anh Nguyễn Đình S không yêu cầu bồi thường dân sự, anh Trần Văn T3 đề nghị được nhận lại xe mô tô trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HSST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Tạ Thanh T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến ngày 10/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 03/3/2025 bị cáo Tạ Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Tạ Thanh T được hưởng án treo.

Bị cáo Tạ Thanh T không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo Tạ Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 19/11/2024 tại khu vực dãy trọ nhà ông Đinh Văn T2 thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Lê T1 và Tạ Thanh T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 20E1-140.59 của chị Trịnh Thị Hồng N mượn của anh Trần Văn T3 có trị giá 3.390.000 đồng. Sau đó, T1 một mình đi bán chiếc xe cho anh Nguyễn Đình S, thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang được số tiền 1.300.000 đồng, T1 tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T:

Bị cáo Tạ Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên bố bị cáo phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo đối với bị cáo cần được xem xét cho phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện rõ thái độ hợp tác và nhận thức được hậu quả hành vi. Người bị hại và người chủ sở hữu xe có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, thể hiện sự khoan dung, hòa giải, đồng thuận giữa các bên liên quan. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo đủ điều kiện được xem xét cho hưởng án treo. Đồng thời, căn cứ văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-

TANDTC, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không còn nguy hiểm cho xã hội, nên không nhất thiết phải buộc cách ly bị cáo.

Việc sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo sẽ thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, vừa bảo đảm tính nghiêm minh, vừa tạo điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, sớm trở thành người có ích cho cộng đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với chính sách pháp luật hiện hành và thực tiễn xét xử.

[4]. Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ pháp lý, phù hợp với chính sách hình sự, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tạ Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật:

Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

~~Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.~~

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thanh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 07/2025/HSST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Giữ nguyên mức phạt tù và cho hưởng án treo

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T **09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tạ Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giáo dục người được hưởng án treo, Công an xã T trực tiếp thực hiện việc giám sát người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Tạ Thanh T đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001971 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 07/2025/HSST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên